

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2017/HSST

Ngày 14 – 11 – 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tiêu Hồng Phụng

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Thị Hà

Ông Nguyễn Văn Hiến

- Thư ký phiên tòa: Ông Hà Chí Đệ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đàm Dơi tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Hoài Hận - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 29/2017/HSST ngày 11 tháng 10 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Mỹ N, sinh năm 1982;

Nơi cư trú: ấp Ch, xã Tr, huyện Đ, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; con ông Trần Văn L sinh năm 1958 và bà Trương Thị A sinh năm 1959; có chồng Phạm Khương E sinh năm 1982 và 01 người con; tiền án, tiền sự: không; Bị khởi tố cho tại ngoại đến nay; Bị cáo có mặt.

- Bị hại: Trần Văn D, sinh năm 1984; nơi cư trú: ấp Ch, xã Tr, huyện Đ, tỉnh Cà Mau. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo Trần Mỹ N bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Đàm Dơi truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Trần Mỹ N sinh năm 1982 là người giúp việc nhà hằng ngày cho anh D ngụ ấp Ch, xã Tr, huyện Đ, tỉnh Cà Mau. Khoảng 06 giờ ngày 20/7/2017, sau khi kiểm tra tiền xong anh D mang tổng số năm xấp tiền là 40.000.000 đồng để vào trong tủ

ở phòng ngủ rồi đi ra ngoài. Lợi dụng lúc không có ai ở nhà Trần Mỹ N đã cúp cầu dao điện cho camera không quay hình ảnh được rồi đi vào phòng ngủ của anh D kéo hộc tủ ra lấy một xấp tiền bỏ vào túi quần rồi đi ra mở cầu dao điện lên tiếp tục làm việc bình thường và sau đó về nhà lấy xấp tiền ra đếm được là 10.000.000 đồng. Đến ngày 21/7/2017 Trần Mỹ N mang số tiền 10.000.000 đồng trộm được của anh D ra tiệm vàng BM thuộc ấp Ch, xã Tr, huyện Đ để chuộc vàng đã cầm trước đó và mua vàng tổng cộng hết 8.760.000 đồng, còn lại 1.240.000 đồng N cất giữ. Sau khi bị mất tài sản anh D đã đến Công an xã Tr trình báo sự việc và Công an xã làm việc với N, N đã thừa nhận hành vi của mình.

Tang vật thu giữ: Tiền Việt Nam gồm: 02 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng, 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng, 02 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng và 01 chiếc nhẫn tròn kim loại màu vàng bên trong có ghi 5C BM (giống vàng 24k) đã trả lại cho Trần Mỹ N.

Tại bản cáo trạng số 27/KSĐT-TA ngày 10/10/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi đã truy tố Trần Mỹ N về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự;

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm b, h, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; khoản 1, 2 Điều 60 của Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Trần Mỹ N mức án tù 09 tháng đến 12 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người bị hại,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Vào ngày 20/7/2017, lợi dụng lúc anh D không có ở nhà bị cáo Trần Mỹ N đã lén lút cúp cầu dao điện cho camera không quay hình ảnh được để thực hiện hành vi trộm cắp và chiếm đoạt của anh D số tiền 10.000.000 đồng.

Tại phiên tòa bị cáo Trần Mỹ N thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng nêu. Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và các chứng cứ có tại hồ sơ vụ án. Từ đó, Cáo trạng số 27/KSĐT – KT ngày 10/10/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi truy tố bị cáo Trần Mỹ N về tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm do bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội. Bản thân bị cáo nhận thức được hành vi của bị cáo thực hiện là vi phạm pháp luật sẽ bị pháp luật trừng trị, nhưng vì tư lợi cá nhân bị cáo bất chấp hậu quả, lén lút thực hiện hành vi nhằm chiếm đoạt tài sản của người khác. Hành vi phạm tội của bị cáo không chỉ xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác

được pháp luật bảo vệ, mà còn gây sự hoang man, lo lắng trong nhân dân, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự của địa phương, nên cần thiết phải áp dụng mức hình phạt nghiêm tương xứng với hành vi và hậu quả do bị cáo gây ra.

Tuy nhiên, bị cáo có nhân thân tốt, không tiền án, tiền sự; trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo đã tự nguyện khắc phục toàn bộ hậu quả cho bị hại. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm p, h, b khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự; tại phiên tòa bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ ở khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Ngoài ra khi lượng hình Hội đồng xét xử xem xét bị cáo là nữ giới nên khi quyết định có cân nhắc xử phạt bị cáo mức án tù có điều kiện cũng đủ giáo dục, răn đe bị cáo, đồng thời thể hiện tính nhân đạo, khoan hồng của pháp luật.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm b, h, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; khoản 1, 2 Điều 60 của Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Trần Mỹ N mức án tù 09 tháng đến 12 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng. Xét thấy đề nghị này của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ chấp nhận, nhưng Hội đồng xét xử xét thấy tại phần lời nói sau cùng bị cáo đã thật sự nhìn nhận sai phạm, hứa không bao giờ tái phạm nữa và xin mức án nhẹ, được hưởng án treo để có điều kiện chăm sóc dạy dỗ con chưa thành niên, nên Hội đồng xét xử có xem xét chấp nhận giảm một phần so với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã khắc phục cho bị hại xong, tại phiên tòa bị hại không yêu cầu gì khác, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo N phải chịu theo quy định của pháp luật.

Đối với Nguyễn Kim L là chủ tiệm vàng BM không biết việc bị cáo Trần Mỹ N dùng tiền phạm tội mà có để chuộc vàng và mua vàng nên không đặt ra xem xét là có căn cứ được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Trần Mỹ N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 138 ; điểm b, h, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; khoản 1, 2 Điều 60 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Trần Mỹ N 06 (sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 01 (một) năm tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Trần Mỹ N cho Ủy ban nhân dân xã Tr, huyện Đ, tỉnh Cà Mau để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng

án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Căn cứ vào Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trần Mỹ N phải nộp án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Bị cáo, anh D có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND huyện Đầm Dơi;
- CAND huyện Đầm Dơi;
- THADS huyện Đầm Dơi;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- Sở tư pháp tỉnh Cà Mau;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Tiêu Hồng Phụng